

Số: 1440 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BTP ngày 01/7/2024 của Bộ Tư pháp về
việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư
pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1112/TTr-STP ngày
05/7/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Tư pháp (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


Bãi bỏ Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND
tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính tại các số thứ
tự: 2, 3 mục V Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 2240/QĐ-UBND của Chủ

tịch UBND tỉnh Nam Định ngày 10/9/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11. 

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

TT	Tên TTHC	Nội dung sửa đổi	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	- Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai.	- 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. - Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	- 200.000 đồng/lần/ người. - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/ người. - Các trường hợp miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gồm: Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi; Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo và Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới,	- Luật Lý lịch tư pháp ngày 17/6/2009; - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25/11/2019; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24/6/2023; - Luật Cư trú ngày 13/11/2020; - Luật Căn cước ngày 27/11/2023; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP

					xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.	ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/05/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;
2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	- Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai.	- 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. - Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	- Trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai.	- 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. - Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày. - Trường hợp khẩn cấp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	